

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 39

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian: Bắt đầu từ 09h00 Thứ năm ngày 26/04/2018.

Địa điểm: Hội trường Công ty, tầng 1, tòa nhà CT2A, KĐT Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
1	- Chương trình DHDGD 2018.
2	- Quy chế làm việc của Đại Hội.
3	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
4	- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
5	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018.
6	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017. - Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018.
7	- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2017. - Tờ trình quyết toán thù lao HDQT, BKS năm 2017. Phương án trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.
8	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đình Phong

Ghi chú: Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên website: www.pvv.com.vn

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018.

DỰ THẢO



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 39

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (DHDGD) thường niên 2018 của Công ty cổ phần Vinaconex 39, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng pháp luật. Ban tổ chức DHDGD thường niên 2018 của Công ty cổ phần Vinaconex 39 xin báo cáo DHDGD thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Vinaconex 39.

II. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham gia Đại hội.

Quyền:

1. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty.
2. Tham dự cuộc họp cổ đông được nhận các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;
3. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
4. Được ban tổ chức đại hội thông báo nội dung, chương trình đại hội;
5. Được phát các tài liệu nội dung chương trình Đại hội kèm theo;
6. Có đồng đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm đứng đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Nghĩa vụ:

1. Tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty;
2. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
3. Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa và biểu quyết theo hướng dẫn của Ban tổ chức.
4. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp nhận của Chủ tọa.
5. Tự túc về chi phí tham dự đại hội (phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi,...)

III. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội.

1. Cuộc họp ĐHBCD sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều Khiển đại hội;
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phân quyết cao nhất;
3. Chủ tọa có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều Khiển đại hội một cách hợp lệ và trật tự hoặc đề Đại hội có thể phân ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
5. Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;
6. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp đến một thời điểm khác phù hợp theo Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty nếu nhận thấy: Hành vi của người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
7. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ, thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

IV. Trật tự của Đại hội:

1. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức;
2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không chuông.
4. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội có đồng từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

V. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết:

1.1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHBCD thảo luận công khai và thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất từ 65% trở lên trên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận đối với các trường hợp sau:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

d. Tờ chức lại, giải thể công ty;

e. Thay đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền có số biểu quyết được tính dựa trên tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 26/04/2018) tổng số cổ phần của Công ty là cổ phần (..... cổ phần).

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày quyết định được thông qua.

- Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

2. Cách thức biểu quyết:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết (*màu xanh*), 01 Phiếu biểu quyết (*màu hồng*). Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và phát cho các cổ đông/đại diện cổ đông tại bàn lễ tân của Ban Tổ chức Đại hội. Trên thẻ biểu quyết, phiếu bầu, phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu/đại diện, mã số cổ đông.

- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) các vấn đề sau bằng cách giơ thẻ biểu quyết (*màu xanh*) trực tiếp tại Đại hội:

+ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

+ Bầu Đoàn chủ tịch Đại hội.

+ Bầu Ban thư ký Đại hội.

+ Thông qua chương trình và quy chế làm việc tại Đại hội.

+ Thành phần Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

+ Biên bản và Nghị quyết đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua một vấn đề được Đại hội đồng cổ đông đưa ra thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Tương tự theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông biểu quyết không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết trực tiếp vào từng nội dung biểu quyết ghi tại phiếu biểu quyết (*màu hồng*). Sau khi hoàn thành việc biểu quyết tất cả các nội dung, cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành nộp Phiếu biểu quyết có các nội dung mà cổ đông đã biểu quyết cho thành viên Ban Kiểm phiếu.

VI. Thảo luận tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chi được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung DHDCCD;
- Có đồng có ý kiến đăng ký nội dung phát biểu vào Phiếu đăng ký phát biểu và chuyển cho thư ký Đại hội hoặc giờ cao thế biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Các cổ đông đăng ký phát biểu theo mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên trả lời trước, sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thế biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
- Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu đề tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

VII. Trách nhiệm của chủ tọa và Đoàn chủ tịch:

1. Đoàn chủ tịch gồm 03 người do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
2. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình Đại hội;
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VIII. Trách nhiệm của Ban Thư ký:

Ban thư ký Đại hội (gồm 02 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và DHDCCD về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

1. Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
2. Giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết)
3. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu

4. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông
5. Tiếp nhận điện mừng, thư, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.
6. Soạn thảo Biên bản họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

IX. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
2. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban thư ký để đưa vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
3. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông.
4. Xem xét và kịp thời báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

X. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội (gồm 03 người) do HĐQT giới thiệu. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp. Trường Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty.

XI. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vinaconex 39. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua đề việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Phan Đình Phong

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vinaconex 39

Được sự thống nhất của HĐQT Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và sự chuẩn bị tích cực của Ban tổ chức. Hôm nay Công ty Vinaconex 39 tiến hành tổ chức Đại hội thường niên năm 2018 nhằm đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và triển khai kế hoạch SXKD năm 2018 của công ty.

I. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2017:

Năm 2017 Công ty đã nỗ lực trong sản xuất kinh doanh, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan, chính vì thế kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 chưa đạt được theo kế hoạch đã đặt ra cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% Thực hiện	
					So với năm 2016	So với kế hoạch
A	Giá trị sản lượng Trong đó:	Tỷ. Đ	471,47	117,49	42,57%	24,92%
2	Giá trị sản lượng ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	281,86	52,76		
B	Doanh thu Trong đó:	Tỷ. Đ	433,96	266,65	142,87%	61,45%
2	Doanh thu ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	230,76	233,47		
C	Lợi nhuận	Tỷ. Đ	8	- 35,01		

(bảng kê chi tiết kèm theo)

Năm 2017 công ty chỉ đạt được 24,92% chỉ tiêu về sản lượng và 61,45% chỉ tiêu doanh thu trong kế hoạch SXKD và lợi nhuận sau thuế bị âm do các nguyên nhân sau:

1.1 Nguyên nhân khách quan:

- Công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, hợp tác với các đối tác không thực hiện được theo Kế hoạch đề ra, trong năm công ty chỉ ký được hai hợp đồng thi công với tổng giá trị là 8,0 tỷ.
- Theo kế hoạch đặt ra, trong năm 2017 công ty phải khởi công dự án Phan Trùng Tuê, tuy nhiên do vướng mắc về thủ tục pháp lý nên dự án chưa thể triển khai được.

- Trong năm 2017 gói thầu Hệ thống Khu cảng thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 tạm dừng thi công do Chủ đầu tư, Tổng thầu không thu xếp được vốn và đang chờ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt lại tổng tư toán cho toàn bộ dự án.

1.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Ban lãnh đạo Công ty điều hành sản xuất chưa quyết liệt.
- Công tác triển khai tìm kiếm việc làm mới chưa hiệu quả.
- Chi phí tài chính cao (chi phí lãi vay là 30,19 tỷ) làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của công ty trong việc đấu thầu và tìm kiếm việc làm.

II. Kế hoạch SXKD hợp nhất dự kiến thực hiện năm 2018.

1. Ước thực hiện SXKD năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch Thực hiện năm 2018	% So với thực hiện năm 2017	Ghi chú
A	Giá trị sản lượng Trong đó:	Tỷ. Đ	113,53	240,08	211,47	
		Tỷ. Đ	60,77	95,608		
1	Giá trị sản lượng Xây lắp	Tỷ. Đ	60,77	95,608		
2	Giá trị sản lượng ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	52,76	144,472		
B	Doanh thu Trong đó:	Tỷ. Đ	266,65	255,89	95,95	
		Tỷ. Đ	33,23	128,640		
1	Doanh thu Xây lắp	Tỷ. Đ	33,23	128,640		
2	Doanh thu ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	233,47	127,246		
C	Lợi nhuận	Tỷ. Đ	-35,01	-18,152		

2. Các giải pháp thực hiện:

Trong bối cảnh nền kinh tế chưa hết khó khăn, chi phí tài chính cao (chủ yếu là lãi vay), trong trường hợp không có giải pháp đột phá từ công tác tài chính, công ty sẽ tiếp tục bị lỗ trong năm 2018. Ban điều hành công ty xin đề xuất các giải pháp điều hành SXKD chủ yếu của công ty trong năm 2018 như sau:

❖ Giải pháp điều hành sản xuất:

- Tiếp tục tái cơ cấu lại các phòng ban trong công ty, cắt giảm nhân sự cho phù hợp với tình hình SXKD của công ty.
- Tìm kiếm đối tác để bán một số tài sản cố định để lấy tiền trả nợ Ngân hàng, cơ cấu nợ và làm vốn lưu động cho công ty
- Tổ chức nghiệm thu thanh toán nhanh thu hồi vốn của dự án, đặc biệt là các dự án đã thi công xong.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, cắt giảm hợp, hội nghị không cần thiết, giảm chi phí văn phòng...

❖ Công tác đầu tư:

- Hoàn thành các thủ tục còn lại của dự án CT2A, CT2B, 60B Nguyễn Huy Tường trong năm 2018 để hỗ trợ công tác thu hồi vốn.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để khởi công dự án Phan Trọng Tuệ trong cuối quý II đầu quý III năm 2018.
- Tích cực tìm kiếm đối tác, các dự án để triển khai trong các năm tiếp theo.

- ❖ **Công tác tài chính, thu hồi vốn:**
 - Tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản vay, xin giảm lãi vay để giảm chi phí tài chính cho công ty.
 - Dẩy mạnh quan hệ với các ngân hàng gồm Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (là cổ đông lớn của công ty); Ngân hàng PVCombank (là đối tác truyền thống) để mở hạn mức tín dụng phục vụ công tác phát hành bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng và vay vốn phục vụ dự án...
 - Dẩy mạnh và tích cực thu hồi công nợ.
 - Dẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán tại các dự án đang thi công để có vốn phục vụ thi công.
- ❖ **Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm:**
 - Tích cực tìm kiếm liên danh, liên kết để đấu thầu các công trình mới đảm bảo việc làm năm 2018 và các năm tiếp theo;
 - Tập trung phát triển chiều sâu quan hệ với các đối tác như: Các dự án của Chủ đầu tư là Công ty Khai Sơn, chủ đầu tư Hateco, Tập đoàn Doji...; Các dự án giao thông....
- ❖ **Công tác triển khai thi công:**
 - Đối với dự án Hệ thống khu cảng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình: Kết hợp với Tổng thầu PVC để hoàn thiện các thủ tục pháp lý (Phụ lục hợp đồng về đơn giá) làm cơ sở triển khai thi công và nghiệm thu thanh toán. Đơn đốc nhà thầu phụ tập trung nhân lực để đẩy nhanh tiến độ trên công trường.
 - Tải cả các công trình do Công ty mẹ và các đơn vị thành viên tham gia thi công phải đảm bảo tuyệt đối về An toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- ❖ **Công tác sản xuất VLXD và kinh doanh khác:**
 - Công tác vật liệu xây dựng: Dẩy mạnh công tác sản xuất và kinh doanh bê tông tại trạm trộn Long Biên Hà Nội. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để đầu tư trạm trộn tại các dự án lớn và thị trường Hà Nội...

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2017 và phương hướng kế hoạch năm 2018 của Công ty cổ phần Vinaconex 39. Xin gửi đến đại hội. Ban điều hành Công ty rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông.

Thay mặt cho Ban Tổng giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn tới các cổ đông lớn đã có rất nhiều giúp đỡ cho Công ty. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn nữa để Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Cuối cùng xin kính chúc các quý vị đại biểu, chức toàn thể quý vị cổ đông, cán bộ công nhân viên Công ty sức khoẻ, thành đạt, hạnh phúc. Chức Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Thành Kiên

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Stt	Công trình	Thực hiện năm 2017		Kế hoạch năm 2018		Ghi chú
		Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Doanh thu	
1	2	3	4	5	6	7
A	XÂY LẬP CÔNG TY MỆ THỰC HIỆN	39.400	14.116	70.908	107.302	
I	Các công trình đã thi công xong đang chờ quyết toán	0	1.641	0	-1.245	
9	Nút giao Phú Đô - DA đường Láng-Hòa Lạc	0	71			
10	Quốc lộ 3 Sóc Sơn - Thái Nguyên			0	-247	
11	Goi thầu 8A - Dự án đường cao tốc NB - LC			0	-3.225	
12	Dự án đường tránh Phú Lý	0,00	1.570	0	0	
13	DA mở rộng QL1 Đoạn qua Tỉnh Quảng Ngãi			0	2.227	
II	Các công trình đang thi công	39.400	12.475	70.908	108.547	
1	Căng - Nhiệt điện Thái Bình	35.000	9.478	70.608	107.326	
2	Khu biệt thự Khai Sơn Hill	4.400	2.997	300	1.221	
III	Công trình ký hợp đồng năm 2018	0	0	0	0	
B	ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN THỰC HIỆN	12.350	10.909	24.700	21.338	
I	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp P.V.V	12.350	11.457	24.700	21.338	
a	Các công trình đã thi công xong đang chờ quyết toán	0	4.306	0	4.497	
1	Khách sạn Nacimex Nam Cường			0	4.497	
4	Các công trình khác	0	4.306			
b	Các công trình chuyển tiếp từ năm 2017	12.350	7.151	24.700	16.841	
14	Trung tâm Thương mại số 5 Lê Duẩn	12.350	7.151	24.700	16.841	
IV	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng P.V.V Sài Gòn	0	-548	0	0	
I	Chung cư cao cấp Phú Đạt	0	-548	0	0	
C	HOẠT ĐỘNG NGOÀI XÂY LẬP	61.778	241.675	144.472	127.246	
I	Đầu tư dự án bất động sản					
1.1	Dự án CT2A	0	12.063		1.995	
1.2	Dự án CT2B	0	18.374		3.022	
1.3	Dự án 60B Nguyễn Huy Tường	40.000	193.063		101.390	
1.4	Dự án Phan Trọng Tuệ	0	0	120.000		
1.5	Cao ốc Thủy Tiên	3.147	3.147			
2	Cho thuê MMTB	5.011	2.929	5.500	4.500	
3	Sản xuất bê tông cung cấp ra ngoài	4.600	3.898	10.000	8.182	
4	Doanh thu cho thuê VP (gym + Nhà trẻ)	3.016	2.742	3.016	2.742	
5	Doanh thu khác, cho thuê tầng 12 + TCCS	5.614	5.104	5.614	5.104	
6	Doanh thu, chi phí tài chính	342	310	342	310	
7	Thu nhập khác, chi phí khác	50	45			
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	113.528	266.700	240.079	255.886	

Đơn vị: triệu đồng

Số: *01* /TT/VN39/HĐQT

Hà Nội, ngày *09* tháng *4* năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinaconex 39 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/08/2017.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và Hội đồng quản trị về việc thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaconex 39 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

1/ Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty mẹ năm 2017 (chi tiết kèm theo)

2/ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán Công ty năm 2017 (chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT, TCKT



Phan Đình Phong





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tính ngày 31 tháng 12 năm 2017

MÃU SỐ B01 - DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A - TÀI SẢN NGÂN HẠN	100		709.716.850,343	820.606.995,153
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.277.117,761	4.582.638,662
1. Tiền	111		5.277.117,761	4.582.638,662
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		96.375.418,349	96.757.727,149
1. Chứng khoán kinh doanh	121	9	1.163.492,000	1.163.492,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	9	(920.216,400)	(877.907,600)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9	96.132.142,749	96.472.142,749
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		347.671.522,043	330.620.350,854
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	179.560.772,555	162.102.949,556
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		98.722.029,112	113.597.452,654
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	74.572.559,835	60.103.788,103
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(5.183.839,459)	(5.183.839,459)
IV. Hàng tồn kho	140	10	260.323.007,428	385.403.215,150
1. Hàng tồn kho	141		260.323.007,428	385.403.215,150
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		69.784,762	3.243,063,338
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	69.784,762	46.600,324
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	3.196,463,014
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		370.940.697,315	383.639.670,318
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		29.700.000,000	82.252.625,658
1. Phải thu dài hạn khác	216		29.700.000,000	82.252.625,658
II. Tài sản cố định	220		19.281.741,685	27.662.551,170
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	19.261.994,873	27.608.952,694
- Nguyên giá	222		54.633.463,051	58.764,055,323
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.371.468,178)	(31.151,102,629)
2. Tài sản cố định vô hình	227		19.746,812	53.598,476
- Nguyên giá	228		141.555,000	141.555,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(121.808,188)	(87.956,524)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	19.153.712,007	-
- Nguyên giá	231		20.799.762,322	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.646,050,315)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.298.221,885	2.070.949,160
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	10	1.335.988,355	1.108.715,628
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		962.233,530	962.233,532
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		231.945.017,434	198.921.906,655
1. Đầu tư vào công ty con	251	9	38.660.000,000	88.020.193,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9	91.788.000,000	7.060.180,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	9	121.926.729,102	121.926.729,102
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9	(20.429,711,668)	(18.085,195,447)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		68.562.004,304	72.731.637,675
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	66.964,963,636	71.655,075,523
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.597,040,668	1.076,562,152
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.080.657.547,658	1.204.246.665,471

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 39



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

MÃ SỐ B01 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017		01/01/2017	
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		958.799.540.495	1.047.181.030.508		
I. Nợ ngắn hạn	310		879.913.794.157	964.491.574.586		
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	160.288.012.503	135.594.895.869		
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	164.132.267.684	240.015.304.575		
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	7.263.787.758	4.836.219.138		
4. Phải trả người lao động	314		2.493.176.091	1.758.516.639		
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	294.783.519.687	326.541.462.931		
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	250.920.977.373	255.713.122.373		
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		32.053.061	32.053.061		
II. Nợ dài hạn	330		78.885.746.338	82.689.455.922		
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	75.584.636.338	80.689.455.922		
2. Phải trả dài hạn khác	337	17	1.301.110.000	-		
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	2.000.000.000	2.000.000.000		
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		121.858.007.163	157.065.634.963		
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	121.858.007.163	157.065.634.963		
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000		
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000		
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.069.800.000	15.069.800.000		
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.238.124.869	3.238.124.869		
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.123.204.630	1.123.204.630		
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(197.573.122.336)	(162.365.494.536)		
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(162.365.494.536)	(122.484.490.377)		
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(35.207.627.800)	(39.881.004.159)		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.080.657.547.658	1.204.246.665.471		

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

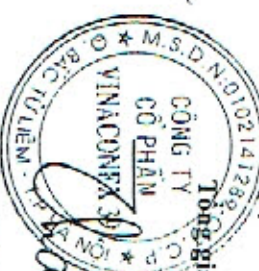
Người lập

Kế toán trưởng

Vũ Thị Xuân

Nguyễn Thị Kim Hạnh

Tổng giám đốc



Vũ Thành Kiên

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B01 - DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		794.791.827.069	954.340.905.563
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.298.100.530	4.817.428.981
1. Tiền	111		5.298.100.530	4.817.428.981
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		96.375.418.349	96.757.727.149
1. Chứng khoán kinh doanh	121	9	1.163.492.000	1.163.492.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	9	(920.216.400)	(877.907.600)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9	96.132.142.749	96.472.142.749
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		385.687.355.000	404.547.174.364
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	187.914.711.019	169.429.412.249
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		131.214.698.980	143.190.710.457
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	10.907.346.480
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	75.438.783.363	89.900.543.540
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(8.880.838.362)	(8.880.838.362)
IV. Hàng tồn kho	140	10	307.308.327.519	444.867.924.136
1. Hàng tồn kho	141		307.308.327.519	444.867.924.136
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		122.625.671	3.350.650.933
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	122.625.671	73.353.102
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	3.277.297.831
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		364.883.844.570	327.938.596.999
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		30.089.164.011	84.252.625.658
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	30.089.164.011	84.252.625.658
II. Tài sản cố định	220		19.396.759.853	27.781.630.053
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	19.377.013.041	27.728.031.577
- Nguyên giá	222		57.090.376.915	62.271.325.729
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.713.363.874)	(34.543.294.152)
2. Tài sản cố định vô hình	227		19.746.812	53.598.476
- Nguyên giá	228		141.555.000	141.555.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(121.808.188)	(87.956.524)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	19.153.712.007	-
- Nguyên giá	231		20.799.762.322	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.646.050.315)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.326.440.812	14.162.373.450
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	10	1.335.988.355	1.140.089.264
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		12.990.452.457	13.022.284.186
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		213.714.729.102	128.986.909.102
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9	91.788.000.000	7.060.180.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	9	121.926.729.102	121.926.729.102
VI. Tài sản dài hạn khác	260		68.203.038.785	72.755.058.736
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	66.119.650.155	71.043.450.915
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.083.388.630	1.711.607.821
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.159.675.671.639	1.282.279.502.562

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 39**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

MÃ SỐ B02- DN/HN

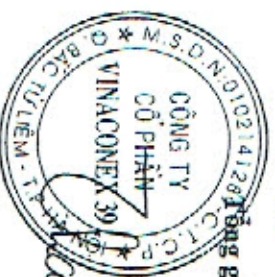
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017		Năm 2016	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	266.654.787.250	180.192.111.873		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	982.144.155		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		266.654.787.250	179.209.967.718		
4. Giá vốn hàng bán	11	24	253.038.444.849	157.058.358.890		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.616.342.401	22.141.608.828		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.747.864.901	5.496.450.112		
7. Chi phí tài chính	22	25	30.187.093.632	34.904.703.605		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		30.144.784.832	31.893.995.447		
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-		
9. Chi phí bán hàng	25		1.863.249.349	2.761.218.625		
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	11.633.478.219	25.574.030.793		
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(28.319.613.898)	(35.601.894.083)		
12. Thu nhập khác	31		45.000.000	1.423.988.881		
13. Chi phí khác	32		4.283.088.849	9.133.444.605		
14. Lợi nhuận khác	40		(4.238.088.849)	(7.709.455.724)		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(32.557.702.747)	(43.311.349.807)		
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		3.068.554.693	995.102.797		
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(618.283.977)	(297.924.724)		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(35.007.973.463)	(44.008.527.880)		
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(34.325.484.463)	(43.852.015.503)		
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(682.489.000)	(156.512.377)		
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	(1.144)	(1.462)		

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng



Trưởng giám đốc

Vũ Thị Xuân

Nguyễn Thị Kim Hạnh

Vũ Thành Kiên



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

MÃ SỐ B02-DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm 2017		Năm 2016	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	256.679.657.500	146.037.978.192		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		256.679.657.500	146.037.978.192		
4. Giá vốn hàng bán	11	22	243.374.620.105	133.050.622.838		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.305.037.395	12.987.355.354		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		310.488.291	5.384.202.490		
7. Chi phí tài chính	22	23	30.186.989.946	34.217.366.414		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28.655.061.061	28.692.656.678		
8. Chi phí bán hàng	25	24	1.863.249.349	762.323.194		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	10.282.932.847	17.865.081.103		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(28.717.646.456)	(34.473.212.867)		
11. Thu nhập khác	31		45.000.000	1.123.691.211		
12. Chi phí khác	32		3.986.905.167	5.622.953.800		
13. Lợi nhuận khác	40		(3.941.905.167)	(4.499.262.589)		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(32.659.551.623)	(38.972.475.456)		
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	3.068.554.693	995.102.797		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	26	(520.478.516)	(86.574.094)		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(35.207.627.800)	(39.881.004.159)		
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	(1.174)	(1.329)		

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Vũ Thị Xuân

Nguyễn Thị Kim Hạnh

Vũ Thành Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 39



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MÃ SỐ B01 - DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017		01/01/2017	
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.034.397.836.636		1.122.817.791.938	
I. Nợ ngắn hạn	310		955.512.090.298		1.040.128.336.016	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	191.739.850.924		170.077.864.600	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	166.569.513.284		242.544.862.366	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	12.820.251.577		13.219.168.166	
4. Phải trả người lao động	314	17	3.756.993.440		3.025.217.684	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	12.147.643.062		9.957.550.460	
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	301.407.470.463		333.081.160.192	
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	266.382.720.561		267.534.865.561	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		687.646.987		687.646.987	
II. Nợ dài hạn	330		78.885.746.338		82.689.455.922	
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	75.584.636.338		80.689.455.922	
2. Phải trả dài hạn khác	337	19	1.301.110.000		-	
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	2.000.000.000		2.000.000.000	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		125.277.835.003		159.461.710.624	
I. Vốn chủ sở hữu	410		125.277.835.003		159.461.710.624	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	300.000.000.000		300.000.000.000	
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>300.000.000.000</i>		<i>300.000.000.000</i>	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	22	15.069.800.000		15.069.800.000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	4.527.319.614		4.527.319.614	
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	22	1.123.204.630		1.123.204.630	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	(200.789.912.098)		(167.293.747.702)	
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>(166.642.907.381)</i>		<i>(126.299.239.304)</i>	
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>(34.147.004.717)</i>		<i>(40.994.508.398)</i>	
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.347.422.857		6.035.134.082	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.159.675.671.639		1.282.279.502.562	

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

Người lập

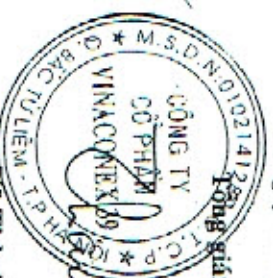
Kế toán trưởng

Đồng giám đốc

Vu Thị Xuân

Nguyễn Thị Kim Hạnh

Vũ Thành Kiên



CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 39

BÁO CÁO

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 39
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**



Hà Nội, tháng 4 năm 2018

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vinaconex 39

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinaconex 39
- Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 29/03/2017,
- Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vinaconex 39 kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty về hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 như sau:

1. Cơ cấu tổ chức:

Năm 2017, là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2017.-2022 số lượng thành viên HDQT là 5 người cụ thể: Hội đồng quản trị có 01 thành viên là Chủ tịch HDQT hoạt động chuyên trách, 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty, 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty và 01 thành viên độc lập.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Các thành viên HDQT tại công ty đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho Ban Tổng giám đốc thông qua:

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi HDQT,
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Tổng giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành.

Năm 2017, HDQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trong tâm liên công tác tái cơ cấu doanh nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua. HDQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để nghiên cứu đánh giá và đưa ra các quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý, sản xuất kinh doanh thường kỳ, đột xuất của Công ty, cụ thể:

- ❖ Công tác phê duyệt dự án:
 - Phê duyệt phương án hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần đầu tư phát triển ngôi sao châu á để đầu tư xây dựng dự án nhà ở chung cư cao tầng Km17, đường 32, xã Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội.
 - Phê duyệt báo cáo đầu tư trạm trộn bê tông 60M3 tại quận Long Biên.

- ❖ Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai các công việc liên quan đến công tác tài cơ cấu các danh mục đầu tư, các đơn vị thành viên của Công ty, trong đó HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư gồm:
 - Phê duyệt chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xây dựng Đông Thành;
 - Phê duyệt chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công BOT Bắc Đỉnh Việt Nam cho Công ty TNHH Xuân Chiến;
 - Phê duyệt thoái vốn khỏi Công ty CP Dầu tư PVV Tư Hiệp;
 - Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH BOT Giao thông vận tải Sài Gòn;
 - ❖ Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai các công việc liên quan đến công tác về cơ cấu tổ chức và nhân sự công ty:
 - Ban hành các nghị quyết: Giải thể Tiểu Ban Kiểm soát giá, bổ trí nhân sự và phân công nhiệm vụ các cá nhân thuộc Tiểu Ban Kiểm soát giá;
 - Ban hành nghị quyết: Giải thể văn phòng giao dịch phía nam, thời gian phụ trách văn phòng giao dịch văn phòng phía nam Đỗ Thành Trung là chuyên viên Ban Tổ chức Hành chính;
 - Thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi tên công ty từ : Công ty CP đầu tư xây dựng Vinaconex-PVC thành Công ty CP Vinaconex 39
 - Ban hành nghị quyết: Bầu ông Phan Đình Phong giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT;
 - Ban hành nghị quyết: Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị;
 - Ban hành nghị quyết: Phê duyệt quy chế phối hợp giữa Ban chấp hành Đảng bộ, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - Ban hành nghị quyết: Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với Ông Trần Quang Luân;
 - Ban hành nghị quyết: Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Đức Thịnh;
 - Ban hành nghị quyết: Phê duyệt chủ trương Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh quản lý cấp phòng/ban của công ty;
 - Ban hành quyết định thôi cử người đại diện tại các công ty thành viên các chức danh quản lý khác của Công ty và các công ty thành viên;
 - ❖ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Ban hành các quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính cả năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2017;
- Chủ động phối hợp tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động xây lắp, đầu tư, thương mại và các công tác quản lý của Công ty, tổ chức nghiên cứu, trao đổi thông tin. Thông qua các đợt kiểm tra giám sát, HĐQT đã nêu ra các hạn chế, thiếu sót đang tồn tại đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các giải pháp khắc phục cụ thể và yêu cầu Ban TGD tổ chức triển khai thực hiện, qua đó đã đạt được một số kết quả nhất định.

Trong từng giai đoạn cụ thể, HĐQT ban hành các chỉ thị đối với Ban TGD các vấn đề quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ thị về các công tác tài chính và công tác đầu tư, chỉ thị về công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ, chỉ thị về công tác nhân sự và chỉ phí quản lý doanh nghiệp...*✎*

Đối với các vấn đề cần ý kiến chi đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến của các Ủy viên bằng văn bản để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý các đề xuất, kiến nghị của Ban TGD, HĐQT cũng đã chủ động có các chi đạo bằng văn bản gửi TGD và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và chế độ cung cấp các thông tin phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chi đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2018:

Trong bối cảnh Công ty còn chưa hết khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Với phương châm năm 2018 là củng cố ổn định lại các nguồn lực, cơ cấu tổ chức của Công ty. Hội đồng quản trị rút kinh nghiệm và phát huy tối đa năng lực trong quản lý, chi đạo và giám sát điều hành, quyết tâm tháo gỡ khó khăn để lãnh đạo Công ty ổn định phát triển trong năm 2018, tăng cường giám sát tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nâng cao công tác quản lý tài chính, thường xuyên rà soát các chi phí hàng tháng, hàng quý đối với công tác thi công và tăng cường công tác quản lý chi phí toàn công ty, ưu tiên việc thu hồi vốn để đảm bảo an toàn trong công tác tài chính.

Kết hợp chặt chẽ và tham gia cùng với Ban điều hành trong công tác tìm kiếm đối tác để huy động vốn, bán một số tài sản có định để lấy tiền trả nợ Ngân hàng, cơ cấu nợ và làm vốn lưu động cho công ty

Rà soát lại toàn bộ các dự án của Công ty để cắt giảm những dự án ít hiệu quả tập trung các nguồn lực để thúc đẩy cho dự án Nhà ở hỗn hợp cao tầng – Đồng Phát Phan trọng tuệ tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội, dự kiến triển khai trong năm 2018.

Với vai trò, trách nhiệm là người đại diện của Cổ đông, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, trong năm 2018 HĐQT sẽ tiếp tục chi đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đồng thời HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty thông qua bộ phận kiểm soát nội bộ, tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm đảm bảo Công ty ổn định năm 2018, làm nền tảng cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Kính thưa toàn thể Đại hội

Trên đây là báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, kính trình DHDGD nghiên cứu, xem xét và thông qua.

Cuối cùng xin kính chúc các quý vị đại biểu, chức toàn thể quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Phan Đình Phong

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vinaconex 39

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC (nay là Công ty Cổ phần Vinaconex 39) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 16/08/2017;
- Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 29/03/2017;
- Căn cứ vào Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaconex 39 xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017, vừa qua như sau:

I. Về nhân sự:

Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên gồm:

- Bà: Phạm Thị Minh Nguyệt - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà: Trần Thị Bích Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà: Nguyễn Tiên Dũng - Thành viên Ban kiểm soát

II. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Thông qua đại hội cổ đông năm 2017 về việc đổi tên Công ty, tháng 8/2017 Công ty CP đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC đã thay đổi tên thành Công ty cổ phần Vinaconex 39.

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, Cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT, Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Giám đốc.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập như: Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối kết hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán

trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

- Kiểm soát việc mãn thu công tác công bố thông tin của Công ty niêm yết.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chi đạo, quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị thể hiện:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Đối với các vấn đề cần ý kiến chỉ đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các Ủy viên bằng văn bản để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý các đề xuất, kiến nghị của Ban TGD. HĐQT cũng đã chủ động có các chỉ đạo bằng văn bản gửi TGD và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và chế độ cung cấp các thông tin phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của Pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến phạm vi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật.

- Căn nhắc kỹ lưỡng phương án đầu tư, góp vốn đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét, thực hiện các phương án tái cơ cấu doanh nghiệp, hợp tác với các đối tác để tìm kiếm và triển khai các dự án đầu tư.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Năm 2017 Ban tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 chưa đạt được theo kế hoạch đã đặt ra cụ thể như: Năm 2017 công ty chỉ đạt được 24,92% chỉ tiêu về sản lượng và 61,45% chỉ tiêu doanh thu trong kế hoạch SXKD, lợi nhuận trước thuế -35,00 tỷ.

Ban kiểm soát thường xuyên theo dõi và góp ý kiến công tác điều hành sản xuất của ban TGD thông qua các cuộc họp giao ban của công ty mà BKS có tham dự. Định kỳ tổ chức kiểm tra hoạt động SXKD tại văn phòng Công ty, các đơn vị trực thuộc và các dự án Công ty đang triển khai để đưa ra các ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành sản xuất của đơn vị. Qua đó BKS nhận thấy, công tác điều hành sản xuất của Công ty có sự chỉ đạo thường xuyên từ lãnh đạo Công ty xuống các đơn vị thành viên, các phòng ban, tới bộ phận sản xuất theo từng dự án, tổ chức giao ban thường kỳ và đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra.

Về đầu tư dự án bất động sản: Trong năm 2017, Công ty hoàn thành công tác pháp lý để bàn giao số đồ cho cư dân toàn nhà CT2 và bàn giao căn hộ cho khách hàng dự án chung cư PVV – Vinapharm trong quý 2. Ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty CP Ngôi sao châu Á để triển khai các dự án đầu tư.

V. Việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017:

1. Công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Theo ý kiến của Kiểm toán viên Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các chế độ quản lý tài chính do Bộ Tài chính ban hành. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã

phân ánh trung thực và hợp lý kết quả sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm 2017 và tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% Thực hiện	
					So với năm 2016	So với kế hoạch
1	Giá trị sản lượng	Tỷ. D	471,47	117,49	42,57%	24,92%
2	Doanh thu	Tỷ. D	433,96	266,70	142,87%	61,45%
2	Lợi nhuận	Tỷ. D	8	-35,00		

(Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty ngày 31/12/2017)

3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017

TÀI SẢN		Số tiền (tỷ đồng)
A. Tài sản ngắn hạn		
I. Tiền		794,79
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		5,29
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		96,37
IV. Hàng tồn kho		385,68
V. Tài sản ngắn hạn khác		307,31
B. Tài sản dài hạn		0,12
I. Các khoản phải thu dài hạn		364,88
II. Tài sản cố định		30,09
III. Bất động sản đầu tư		19,39
IV. Tài sản dở dang dài hạn		19,15
V. Tài sản chờ dang dài hạn		14,33
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		213,71
VI. Tài sản dài hạn khác		68,2
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.159,67
NGUỒN VỐN		
A. Nợ phải trả		
I. Nợ ngắn hạn		1.034,39
II. Nợ dài hạn		955,51
B. Nguồn vốn		78,88
I. Vốn chủ sở hữu		125,28
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.159,67

(Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty ngày 31/12/2017).

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018:

Trên cơ sở định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Vinaconex 39, Ban kiểm soát xác định phương hướng nhiệm vụ của BKS trong năm 2018 như sau:

- Tiếp tục phát huy vai trò kiểm tra giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến với HĐQT và đề xuất các khuyến nghị với Ban Điều hành để góp phần nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động Công ty, đưa ra cảnh báo về mức độ an toàn của Công ty trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và các biện pháp phòng ngừa trong ngắn hạn và dài hạn.

- Tăng cường phát huy chức năng kiểm soát nội bộ góp phần giảm thiểu rủi ro cho Công ty, vừa hỗ trợ thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, bền vững, hiệu quả và mang lại lợi ích ngày càng cao cho cổ đông trong trước mắt và lâu dài.

- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực. Qua công tác thẩm định phân tích, đánh giá cơ cấu tài sản từ đó đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng danh mục tài sản của Công ty.

Với định hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ tới, Ban kiểm soát có kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm 2018 như sau:

Nội dung công việc	Đối tượng kiểm tra rà soát	Thời gian dự kiến	Thành phần tham gia
Kiểm tra công tác quản lý và điều hành. Việc chấp hành các nghị quyết và quyết định của DHDCE	HĐQT, Ban Tổng giám đốc	Hàng quý	Các thành viên BKS
Thẩm định báo cáo tài chính quý. Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh	BCTC của Công ty	Hàng Quý	Các thành viên BKS
Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC và đưa các ý kiến nhận xét độc lập về công tác quản lý, điều hành Công ty		Tư vấn EHDCE thường niên	Các thành viên BKS
Giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ	HĐQT, ban TGD, đơn vị thành viên	Hàng Quý	Các thành viên BKS
Kiểm tra tình hình quản lý, công tác ghi chép tại các đơn vị phụ thuộc	Các đơn vị thành viên	6 tháng	Các thành viên BKS
Thực hiện việc kiểm soát các công việc khác khi có yêu cầu của HĐQT	Theo yêu cầu của DHDCE	Theo yêu cầu	Các thành viên BKS

VII. Kiến nghị và đề xuất đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

- Tích cực trong công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi công nợ của các công trình đã hoàn thành; Tích cực trong công tác làm làm hồ sơ thanh toán các công trình và rà soát lại các dự án đã hết thời gian bảo hành, nghiệm thu bàn giao để thu hồi công nợ.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động. Tăng cường áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào quản lý và trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.

- Rà soát lại toàn bộ các dự án của công ty để cắt giảm những dự án ít hiệu quả, tập trung các nguồn lực để thúc đẩy cho dự án “ Nhà ở hỗn hợp cao tầng Đồng Phát – Phan Trọng Tuệ” tại xã Tam Hiệp.

- Nâng cao công tác quản lý tài chính, thường xuyên rà soát các chi phí hàng tháng, hàng quý đối với công tác thi công và tăng cường công tác quản lý chi phí toàn công ty, ưu tiên việc thu hồi vốn để đảm bảo an toàn công tác tài chính.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Kính chúc các Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, kính chúc Đại hội thành công rực rỡ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày .09..tháng...4...năm 2018

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Minh Nguyệt

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vianconex 39 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/08/2017;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

Tiêu chuẩn của Công ty kiểm toán

- Được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
- Có kinh nghiệm trong việc kiểm toán các Doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam
- Là Công ty kiểm toán có trong danh mục các Công ty kiểm toán được UBCK chấp thuận cho phép kiểm toán Báo cáo tài chính các Công ty niêm yết tại các Sở giao dịch Chứng khoán.

Phương thức lựa chọn:

Ban kiểm soát Công ty kính trình ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn một trong số 5 Công ty kiểm toán được liệt kê dưới đây và thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

1. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
2. Công ty TNHH Kiểm toán Đất Việt
3. Công ty TNHH Kiểm toán TTP
4. Công ty TNHH Kiểm toán & định giá Việt Nam
5. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HDQT

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**TRƯỞNG BAN****Phạm Thị Minh Nguyệt**

Số **02** TT/VN39/HDQTHà Nội, ngày **09** tháng **4** năm 2018**TỜ TRÌNH**

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinaconex 39 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/08/2017;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaconex 39 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức năm 2017 và dự kiến mức trả cổ tức năm 2018 của Công ty như sau:

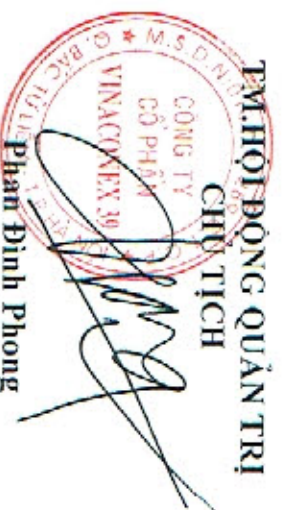
TT	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	(32.659.551.623)
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	(35.207.627.800)
3	Lợi nhuận sau thuế năm trước giữ lại	(162.365.494.536)
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2017	(197.573.122.336)
Dự kiến phân chia		
5	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0
6	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	0
7	Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách	0
	Tổng	0

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, HDQT



Số 03 TT/VN39/HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinacorex 39 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/08/2017;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Căn cứ mức đóng góp và thời gian công tác:
Hội đồng quản trị Công ty Cổ Vinacorex 39 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và phương án thù lao hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 của công ty như sau:

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 (thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017):

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị chuyên trách: 440.272.727 VND/năm.
- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 0 VND/năm.
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 0 VND/năm.

2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách theo quy chế lương của Công ty.
- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 0 VND

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, HĐQT ✓

